

Bản án số: 29 /2019/ HNGĐ-ST

Ngày 09/07/2019

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Bình, ông Lê Văn La .

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Huyền- Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện C: bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/07/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/04/2019 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/06/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 58/2019/QĐ- HNGĐ ngày 19/06/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị Q, sinh năm 1996.

ĐKHKTT: Thôn H, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.(Xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng Kh, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Vi Thị Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Đăng Kh có đăng ký kết hôn với nhau ngày 15/10/2015 tại UBND xã Th, huyện C, trước khi cưới vợ chồng được tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng với gia đình. Sau đó vợ chồng có mâu thuẫn vào tháng 03/2017. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Kh không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng hay cãi nhau, không quan tâm đến nhau. Hiện nay vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh Kh.

2.Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị B, sinh ngày 07/06/2015, hiện nay con đang ở với chị, con khỏe mạnh, phát triển bình thường, vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đăng Kh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh Kh không có mặt và không có bản tự khai nộp cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có đi xác minh tại địa phương thì được cung cấp thông tin: Chị Q và anh Kh có đăng ký kết hôn năm 2015, sau đó về sinh sống tại xã Th, khoảng 02 năm nay chị Q không ở cùng với anh Kh nữa, hiện nay anh Kh thường xuyên vắng nhà lý do trốn nợ, nhà anh Kh hiện nay không có ai ở, hiện nay anh Kh đi đâu làm gì địa phương không nắm được vì anh Kh không khai báo tạm vắng tại địa phương. Quá trình chung sống vào khoảng năm 2017 vợ chồng anh Kh có mâu thuẫn, nguyên nhân anh Kh không tu chí làm ăn, hay bán đồ đạc trong nhà, vợ chồng thường xuyên to tiếng cãi nhau, khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng anh Kh không báo chính quyền địa phương, về việc chị Q xin ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị Q xin từ chối hòa giải, nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 19/06/2019 anh Kh vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 09/07/2019.

Tại phiên tòa hôm nay chị Q xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay anh Kh vắng mặt lần 2 không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt anh Kh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về yêu cầu xin ly hôn của chị Q: Chị Vi Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Đăng Kh.

Về con chung: Giao cho chị Vi Thị Q nuôi con Nguyễn Thị B, sinh ngày 07/06/2015.

Về án phí: Chị Q chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Vi Thị Q cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh Kh có hộ khẩu tại xã Th, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt, Anh Kh vắng

mặt lần 2 không có lý do, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Q, anh Kh theo quy định tại điều 228; điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Q và anh Nguyễn Đăng Kh đã đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2015 tại UBND xã Th, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh Kh là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của chị Q về việc vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 3/2017 phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương về việc chị Q không sống cùng với anh Kh từ năm 2017, vợ chồng đã ly thân và không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị Q, anh Kh không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị Q được ly hôn anh Kh.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị Q và anh Kh có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị B, sinh ngày 07/06/2015, hiện nay con đang ở với chị Q, trong quá trình giải quyết vụ án chị Q có nguyện vọng được nuôi con. Anh Kh đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng liên quan đến yêu cầu ly hôn và xin nuôi con chung của chị Q nhưng anh Kh không có ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử thấy hiện nay cháu Nguyễn Thị B, sinh ngày 07/06/2015 từ trước đến nay cháu vẫn sinh sống cùng với chị Q, cháu vẫn phát triển bình thường, anh Kh không quan tâm đến con, hiện nay chị Q có việc làm và thu nhập ổn định, để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung cần giao cho chị Vi Thị Q nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Nguyễn Thị B, sinh ngày 07/06/2015 là phù hợp.

Anh Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh Kh thực hiện quyền này.

Anh Kh có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Q không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Chị Vi Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Đăng Kh

[2]. Về con chung: Giao cho chị Vi Thị Q nuôi con Nguyễn Thị B, sinh ngày 07/06/2015.

Anh Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh Kh thực hiện quyền này.

Anh Kh có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Án phí: Chị Vi Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Q đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007103 ngày 05/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Xác nhận chị Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Chị Q, anh Kh vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

